TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1983; Trú tại: thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Trà L**, sinh năm 1984; Trú tại: số nhà 07b, ngõ 194, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị Trà L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị Trà L có 01 con chung là Lê Linh Đ, sinh ngày 11/01/2010 do chị Nguyễn Thị Trà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con hằng tháng mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày 01/5/2020 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Trà L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lê Văn H không thi hành được, thì hàng tháng anh Lê Văn H còn phải chịu lãi suất theo quy

định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về tài sản: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị Trà L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

- Về án phí: Anh Lê Văn H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001419 ngày 23 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS TP Hà Tĩnh;
- UBND thị trấn Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Bùi Minh Thư